

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Sơn và bà Trần Thị Xuân Thắm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu phố LN, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Liu Chieh S, sinh năm 1976

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Hộ chiếu số: 350907047

Địa chỉ: Phường CM, thành phố ML, huyện ML, Đài Loan

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2019, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu và thương yêu nhau, bà và ông Liu Chieh S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/11/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu bà và ông Liu Chieh S cùng 02 con riêng của ông Liu Chieh S chung sống với nhau hạnh phúc tại Đài Loan, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm sống không thể nào hòa giải và hàn gắn lại được. Hiện nay bà sinh sống tại Việt Nam còn ông Liu Chieh S ở Đài Loan, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Liu Chieh S.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H thừa nhận không có và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, bà không thể tham gia phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại Đơn đồng ý ly hôn làm tại Đài Loan đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 18/6/2019, ông Liu Chieh S trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 19/11/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Giấy đăng ký kết hôn số 73/2018. Sau khi kết hôn, do vợ chồng tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên ông cũng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận cho ông được ly hôn với bà Hằng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Liu Chieh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông đang ở Đài Loan không thể về Việt Nam tham gia tố tụng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Ông Liu Chieh S làm giấy ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thu H hoàn thành cách thủ tục ly hôn, nhận văn bản phán quyết ly hôn với ông.

Vụ án không tiến hành hoà giải được do đương sự có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc tuân theo pháp luật, về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Liu Chieh S tự nguyện kết hôn nhưng đã không chung sống gần nhau và phát sinh mâu thuẫn, việc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu xét xử vắng mặt vì lý do công việc là phù hợp pháp luật theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Đơn đồng ý ly hôn làm tại Đài Loan (Trung Quốc) đã được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 18/6/2019, ông Liu Chieh S có yêu cầu xét xử vắng mặt. Yêu cầu của ông là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do ông Liu Chieh S có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Liu Chieh S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, đã đăng ký kết hôn ngày 19/11/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Giấy đăng ký kết hôn số 73/2018 và không vi phạm quy định cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Mặc dù bà Nguyễn Thị Thu H và ông Liu Chieh S đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng quá trình chung sống hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn, tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Thu H về Việt Nam sinh sống, ông Liu Chieh S sinh sống tại Đài Loan, hai bên không còn liên lạc, cả hai không quan tâm, chăm sóc nhau, không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau; Ông Liu Chieh S không về Việt Nam còn bà Nguyễn Thị Thu H cũng không xuất cảnh để đoàn tụ, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mặc dù giữa hai bên không có mâu thuẫn gay gắt nhưng tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Liu Chieh S tự nguyện ly hôn là phù hợp pháp luật theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H về việc ly hôn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

– Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

– Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

– Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 121, Điều 122, Khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

– Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Liu Chieh S

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0029952 ngày 26/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Bình Thuận;
- Cục THADS Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái